TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày: 19-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thuần Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Hồng;

Bà Mai Thị Thanh Hương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Xuân Duyên – Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/QĐXXST-HS ngày 13/02/2020, các Thông báo tạm ngừng phiên tòa số 01/2020/TB-TNPT ngày 11/3/2020, số 02/2020/TB-TNPT ngày 07/4/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2020/QĐHPT-HS ngày 28/4/2020 đối với các bị cáo họ và tên:

1. Bùi Văn L, tên gọi khác: N; giới tính: Nam; sinh năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 22/5 đường A, Khu phố B, phường C, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 17/38 đường E, Khu phố D, phường F, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn L và bà Vương Thị Mỹ L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Bản án số 108/2018/HS-ST ngày 17/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; Bản án số 110/2018/HS-ST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm tài sản; chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/7/2019; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/07/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Văn M, tên gọi khác: T; giới tính: Nam; sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 75/4 đường Q, phường W, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh D; đang sống chung với bà Nguyễn Mai L, có 01 con sinh năm 2009; tiền án; Không; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 184/QĐ-TA

ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân Quận 4, Tp. HCM với thời hạn là 15 tháng, về nhân thân: Bản án số 182/2016/HS-ST ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/03/2017; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 170/QĐ-TA ngày 01/6/2016 của Tòa án nhân dân Quận 4, Tp. HCM với thời hạn là 15 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/11/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 20/3A B, Khu phố V, phường J, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2001; địa chỉ: Số Số 20/3A U, Khu phố I, phường J, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Bà Phan Thị N, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 98/32 G, Khu phố 2, phường J, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Bà Phạm Thụy Thanh T, địa chỉ: Số 435/4 đường R, Khu phố B, phường N, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 25/7/2019, Bùi Văn L đang chơi tại tiệm internet M, đường P, phường J, Quận 7 thì Võ Hoàng T rủ L đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, L đồng ý. Thành điều khiển xe máy hiệu Wave, không rõ biển số chở L. Khi đến trước phòng trọ Số 11 nhà số 20/3A đường L, khu phố O, phường J, Quận 7; T nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 59C2 - 822.79 của ông Nguyễn Văn H dựng trước phòng, cửa phòng mở, không có người trông coi nên nói L vào lấy xe, còn mình đứng cảnh giới. Khi vào trong, L nhìn thấy ông H đang ngủ nên lén lút lấy chìa khóa xe để cạnh bên ông H. Lấy được chìa khóa, L dắt xe ra, nổ máy cùng với Thành tẩu thoát.

Sau đó, cả hai đến công viên dưới dốc cầu Tân Thuận 2, Quận 4 nhờ Trương Văn M đi bán xe máy vừa trộm cắp được. Khi giao xe cho M, L và T nói cho M biết là xe vừa trộm cắp được, nếu bán được cho M 3.000.000 đồng; M đồng ý rồi lấy xe chạy về nhà tại Quận 4 cất; lúc này B (em vợ của M, chưa rõ lai lịch) lấy biển số xe 55Z5 – 4520 thay biển số 59C2 - 822.79. Sau đó, M đem xe đến bãi giữ xe ở Quận 4 để gửi. Khoảng 08 giờ ngày 26/7/2019, T tìm được người mua xe nên điện thoại cho M đưa xe đến đường Nguyễn Tất Thành, Quận 4 để bán. Khi M đang đứng trên đường Nguyễn Tất Thành, Quận 4 chờ người mua thì bị Tổ tuần tra Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 7 mời về làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, L và M đều khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 232/KL-HĐĐGTTHS ngày 02/08/2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Quận 7 kết luận: *"01 xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 59C2 - 822.79, số khung 0610JY687558, số máy G3D4E715494 đã qua sử dụng, có giá trị là 32.833.000 đồng (ba mươi hai triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng"*.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng biển số 55Z5 – 4520 (biển số thật là 59C2 – 822.79); số máy: G3D4E715494; số khung: 0610JY687558 là tài sản bị chiếm đoạt. Qua xác minh, xe do bà Nguyễn Thị Thu H đứng tên đăng ký

chủ sở hữu và giao xe cho anh Nguyễn Văn H sử dụng đi làm. Ngày 03/08/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại xe cho bà H.

- Biển số: 55Z5 – 4520. Qua xác minh là biển số của chiếc xe hiệu Wave RSX, có số máy: JC43E – 5912233 và số khung Y-010354, xe do bà Phan Thị N đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Tháng 7/2019, bà N bị mất xe máy nêu trên.

- 01 điện thoại hiệu Nokia, màu xanh – xám thu giữ của Bùi Văn L; 01 điện thoại Xiaomi Redmi 5, màu xanh – trắng thu giữ của Trương Văn M.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp đã thu hồi trả lại, ông Nguyễn Văn H không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Đối với đối tượng tên B có hành vi lấy biển số 55Z5 – 4520 gắn vào xe máy thay biển số 59C2 – 822.79, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Công an Quận 7 tiếp tục điều tra, xủ lý sau.

Riêng đối tượng Võ Hoàng T, theo lời khai của L, T đã cùng L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng đã bỏ đi khỏi nơi cư trú nên chưa làm việc được.

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKSQ7 ngày 15/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp. HCM đã truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173; truy tố bị cáo Trương Văn M về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng truy tố; bị cáo M khai bị cáo biết rõ chiếc xe Yamaha Exciter bị cáo L nhờ tìm người mua là chiếc xe L trộm cắp mà có nhưng vì thiếu tiền tiêu xài nên đã mang xe đi cất giấu tìm người bán nhưng chưa bán được thì bị bắt giữ cùng chiếc xe.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Trương Văn M phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trương Văn M từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Thu H, ông Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì đối với các bị cáo, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Bùi Văn L thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 59C2 – 822.79, trị giá 32.833.000 đồng của ông Nguyễn Văn H; bị cáo Trương Văn M có hành vi giúp bị cáo Bùi Văn L cất giấu, tiêu thụ chiếc xe do trộm cắp mà có. Do đó, bị cáo Bùi Văn L đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Trương Văn M đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về nhân thân của bị cáo Trương Văn M: Căn cứ giấy khai sinh số 365, quyển số 02/2000-QH của Ủy ban nhân dân phường W, Quận 7 ngày 27/12/2000 cùng lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo có cha họ và tên Trương Văn H và mẹ họ và tên Nguyễn Thị Thanh D.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, quá trình điều tra không có yêu cầu gì đối với các bị cáo, tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nên không xét.

[6] Xử lý vật chứng:

- Chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ biển số 59C2 – 822.79; qua xác minh xe do bà Nguyễn Thị Thu H đăng ký chủ sở hữu, bà H cho ông H mượn sử dụng; Cơ quan điều tra Công an Quận 7 đã trả lại xe cho bà H là có căn cứ.
- 01 điện thoại hiệu Nokia, màu xanh - xám thu giữ của bị cáo Bùi Văn L và 01 điện thoại hiệu Xiaomi redmi 5, màu xanh - trắng thu giữ của bị cáo Trương Văn M là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc tìm người bán xe nên tịch thu sung quỹ nhà nước
- Đối với biển số: 55Z5 - 4520 không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.
- Thu và lưu giữ vào hồ sơ vụ án 02 dĩa CD ghi hình ảnh có âm thanh nội dung các buổi làm việc, lấy lời khai các bị cáo.

[7] Đối với đối tượng Võ Hoàng T, theo lời khai của bị cáo L, T đã cùng L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng đã bỏ đi khỏi nơi cư trú và đối tượng tên Bi đã có hành vi lấy biển số 55Z5 – 4520 gắn vào xe máy thay biển số 59C2 – 822.79 để bị cáo M mang đi cất giấu do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Công an Quận 7 tiếp tục điều tra, xủ lý sau.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Trương Văn M phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; các Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/07/2019.

2. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 323; các Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trương Văn M 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2019.

3. Căn cứ vào các Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

3.1. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại hiệu Nokia, màu xanh, imei 351932030267941; 01 (một) điện thoại hiệu Xiaomi Redmi 5 màu xanh, imei 865498034385443.

3.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số: 55Z5 – 4520.

4. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Các bị cáo, các đương sự;
- Lưu: Sổ án, VT, HS (Duyên).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thuần Phong